

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2018/HSST
Ngày 26/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hân; Ông Trịnh Văn Toán;

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Huy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Ông Phùng Đắc Dũng, Kiểm sát viên;

Ngày 26/6/2018, tại Hội trường thôn Do Nha, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 105/2018/HSST, ngày 21/5/2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2018/QĐXX-HSST ngày 13/6/2018 đối với bị cáo:

Lò Văn Đ, sinh năm 1986; Giới tính: Nam; HKTT: Bản Suối L, xã Nam P, huyện Phù Y, tỉnh Sơn L; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Bố đẻ: Lò Văn L, sinh năm 1961; Mẹ đẻ: Hoàng Thị S (đã chết); Gia đình có 8 chị em, bị cáo là con thứ sáu; Vợ là Đinh Thị N, sinh năm 1990; Có 02 con; con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2017 đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ ngày 28/12/2017, Đ đi xe khách và mang theo 04 túi nilon chứa các viên nén hình tròn màu hồng và xanh (ma túy tổng hợp) xuống Bắc Ninh để bán, đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì đến bến xe Bắc Ninh, Đ xuống xe và nghỉ qua đêm tại một nhà nghỉ ở khu vực bến xe Bắc Ninh. Khoảng 06 giờ ngày 29/12/2017, Đ đi xe khách từ thành phố Bắc Ninh xuống khu công nghiệp Quế Võ để tìm nơi bán ma túy, khi đi đến thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, Đ xuống xe và đi xe ôm vào phòng trọ của anh Chăm Văn Suất là bạn Đ đang thuê trọ ở thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ chơi. Khi đi xe ôm, người lái xe ôm giới thiệu tên là Nam và hỏi Đ quê ở đâu, Đ

trả lời “trên Sơn La xuống chơi với bạn”, Nam có nói ở Sơn La có nhiều ngựa, ngô và hàng trắng lắm nhì, Đ trả lời “Vâng”, Nam có hỏi Đ “thế có mang xuống không”, Đ nói “có một ít”, Nam hỏi mang xuống để dùng hay bán, Đ trả lời để bán, Nam nói “tý anh bảo người vào xem hàng”, Đ đồng ý, khi đi đến khu nhà trọ của Suất, Đ xuống xe và bảo Nam phòng 503. Sau đó, Đ đi lên phòng 503 thấy Suất đang giặt quần áo trong nhà vệ sinh, anh Vi Văn Trọng bạn của Suất đang ngủ trên giường, Đ đi vào rồi lấy một mảnh vải màu trắng trong phòng trọ của anh Suất bọc 04 túi ma túy Đ mang theo rồi giấu dưới gầm giường ngủ. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Nam và một người thanh niên Đ không quen biết đi vào phòng gặp Đ nói “cho xem hàng”, Đ biết Nam và người thanh niên đến hỏi mua ma túy nên lấy 04 túi ma túy ở dưới gầm giường lên để trên giường rồi mở 01 túi ma túy ra cho Nam và người thanh niên kia xem, khi Nam và người thanh niên đang kiểm tra số ma túy của Đ thì bị Công an tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Công an xã Phương Liễu, huyện Quế Võ bắt quả tang. Khi bắt quả tang thì Nam và người thanh niên bỏ chạy thoát, Đ có cầm 01 túi ma túy đút vào túi quần phía sau bên trái Đ đang mặc. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn Đ.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, xử lý vật chứng: Thu giữ tại túi quần phía sau bên trái của Lò Văn Đ đang mặc 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa các viên nén hình tròn màu hồng và màu xanh; Thu giữ trên giường ngủ tại phòng trọ của Cẩm Văn Suất 03 túi nilon màu xanh bên trong chứa các viên nén hình tròn màu hồng và màu xanh được niêm phong trong một hộp giấy theo quy định; 01 điện thoại Nokia đã qua sử dụng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu là đúng.

Về nguồn gốc số ma túy Đ khai: Khoảng đầu tháng 02 năm 2017, Đ đi làm sơn tại phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La có quen biết người thanh niên tên là Trường (*Đ chỉ nghe Trường giới thiệu tên Trường ở huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La*), còn cụ thể như thế nào, ở đâu Đ không biết. Trường có vay của Đ 6.000.000 đồng. Đến khoảng đầu tháng 06 năm 2017, do không có việc làm, Đ bỏ về nhà, trong thời gian ở nhà, Đ có nhiều lần gọi điện thoại cho Trường đòi nợ nhưng Trường không trả. Khoảng 09 giờ ngày 24/12/2017, Đ đi xe khách lên thành phố Sơn La gặp Trường để đòi tiền, Trường nói với Đ giờ không có tiền và bảo Đ cứ đi về mấy hôm nữa sẽ thu xếp trả, Đ đồng ý. Khoảng 17 giờ ngày 27/12/2017, Đ đang ở nhà thì có người gọi vào máy điện thoại của Đ giới thiệu là phụ xe khách và nói “có người gửi đồ cho anh, anh nhận ở đâu”, Đ trả lời “Nhận ở Gia Phù”. Khoảng 18 giờ cùng ngày, có một xe khách, Đ không biết xe khách của ai và ở đâu đi đến chỗ hẹn và đưa cho Đ 01 thùng cát tông, Đ mở ra xem thấy bên trong có 04 túi nilon màu xanh bên trong các túi đều chứa các viên nén hình tròn màu hồng và màu xanh, Đ biết đó là ma túy tổng hợp và đoán là của Trường gửi cho Đ để trừ nợ, Đ cầm 04 túi ma túy trên cát giấu trên người, để tìm người mua, bán kiếm lời.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Tại kết luận giám định số 118/KLGĐMT-PC54 ngày 29/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: “*Các viên nén hình tròn màu hồng và màu xanh bên trong 04 (bốn) gói nilon màu xanh có trọng lượng 64,400g; là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.*”

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với kết luận giám định.

Bản cáo trạng số 69/CTr-VKS ngày 21/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm m, khoản 2, Điều 194 Bộ luật hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau; Phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang và toàn bộ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm m khoản 2, khoản 5 điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999; xử phạt bị cáo từ 08 đến 09 năm tù (được trừ thời gian tạm giữ tạm giam); Phạt bị cáo từ 7.000.000đ đến 10.000.000đ sung quỹ nhà nước;

Đề nghị áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy tang vật là số ma túy còn lại sau giám định;

Tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại Nokia.

Bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung vụ án đã thể hiện rõ: Khoảng 09h10 ngày 29/12/2017 tại thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, Lò Văn Đ đang có hành vi bán trái phép 64,400g ma túy chất Methamphetamine cho hai người thanh niên không quen biết với mục đích để kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, cùng với trọng lượng ma túy bị cáo mang bán đã phạm vào điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy

tổ bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn phù hợp, có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật;

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Tệ nạn ma túy làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế, xã hội của Nhà nước, việc đấu tranh đối với các tội phạm về ma túy hiện nay là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Nhà nước ta có nhiều chủ trương, chính sách để bài trừ tệ nạn này. Bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, bị cáo đã có hành vi bán ma túy cho người khác với mục đích kiếm lời nên đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay làm gia tăng tệ nạn ma túy trên địa bàn dân cư, đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng của nhiều loại tội phạm khác.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy;

Tình tiết tăng nặng: Không có;

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, điều 46 BLHS năm 1999.

Từ những phân tích trên xét cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ giáo dục đối với bị cáo;

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bán ma túy nhằm thu lời bất chính nên cần phạt bị cáo một khoản tiền sung quỹ nhà nước;

Đối với người thanh niên tên Trường, theo Đ khai đã đưa ma túy cho Đ, Đ chỉ biết tên gọi là Trường còn địa chỉ cụ thể ở đâu, Đ không biết, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với hai người thanh niên đến mua ma túy của Đ (một trong hai người đó Đ chỉ biết tên là Nam do khi đi xe ôm nghe Nam tự giới thiệu), khi tiến hành bắt quả tang hai người đó đã bỏ chạy thoát. Đ không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Tài Đích là chủ phòng trọ số 503, nơi Lò Văn Đ có hành vi bán trái phép chất ma túy; anh Cầm Văn Suất là người thuê phòng trọ số 503 và Vi Văn Trọng là bạn của Suất đến phòng trọ của anh Suất chơi. Ông Đích, anh Suất, anh Trọng không biết việc Đ đến phòng trọ của anh Suất là để bán ma túy. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh không xử lý đối với ông Đích, anh Suất, anh Trọng là phù hợp.

Về vật chứng: Áp dụng điều 106 BLTTHS năm 2015; Điều 41 năm 1999 BLHS tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định;

Chiếc điện thoại Nokia tuy bị cáo không sử dụng vào việc giao dịch bán ma túy nhưng bị cáo không có yêu cầu nhận lại điện thoại nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;
Áp dụng điểm m khoản 2, khoản 5 Điều 194; Điều 33; Điều 41; Điểm p, khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106; Điều 136; Điều 329 BLTTHS năm 2015; Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội;
Xử phạt: Lò Văn Đ 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2017;
Phạt bị cáo 5.000.000đ sung quỹ nhà nước;
Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;
Tịch thu tiêu hủy tang vật còn lại sau giám định; Tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại. (Tất cả các tang vật hiện có theo biên bản bàn giao tang vật ngày 21/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh).
Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST
Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Quế Võ;
- Công an huyện Quế Võ.
- Chi cục THADS huyện Quế Võ
- Bị cáo;
- Lưu;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Hằng